*. BÀN VỀ THUẬT NGỮ CỦA NJGANH LƯU TRỮ VIỆT NAM*

*Tầm quan trọng của thuật ngữ*

Thuât ngữ là từ ngữ dung để biểu thị khái niệm của một khoa học hay môt ngành chuyên môn, nghiệp vụ nào đó. Ví dụ, thuật ngữ toán học, thuật ngữ sinh vật học, thuật ngữ cầu đường, thuật ngữ khảo cổ học, thuật ngữ kế toán-tài vụ, thật ngữ lưu trữ… Hệ thống thuật ngữ của một ngành là tổng hợp toàn bộ khái niệm về ngành đó, Theo tôi, đó là bộ phận tri thức lý luận cơ bản.cần được hiểu chính xác và thấu đáo Bởi vậy, việc định nghĩa hay giải thích, diễn tả thuật ngữ của một lĩnh vưc khoa học hay một ngành chuyên môn liên quan mật thiết với việc sử dụng và vận dụng thuật ngữ đó trong nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Nếu hiểu sai hoặc không vận dụng dúng các thuật ngữ có liên quan ,sẽ ảnh hưởng hoặc ít hoặc nhiều đến kết quả nghiên cứu cũng như các hoạt động thực tiên của ngành chuyên môn đó. tùy từng trương hợp cụ thể.i. Chính vì vậy, trong nhiều đề tài nghiên cứu, nhiều hội thảo khoa học và ở một số văn bản qui phạm pháp luật của Nhà nước, việc làm trước tiên của tác giả đề tài, tác giả văn bản và cơ

quan chủ trì hội thảo là giải thích các thuật ngữ quan trọng liên quan được đề cập trong nội dung đề tài, văn bản pháp luật hoặc thuộc chủ dề của hội thảo để người nghe, người thẩm định, người tham dự dễ theo dõi, năm hiểu được vấn đề, hoặc đanh giá được trình độ, khả năng nhận thức của tác giả, chất lượng của báo cáo... Ví dụ, thuật ngữ “danh mục hồ sơ” được Từ điển Lưu trữ Việt Nam định nghĩa là “bảng kê có hệ thống các hồ sơ dự kiến lập trong năm của một cơ quan, một đơn vị tổ chức hay của một ngành kèm theo ký hiệu và thồi hạn bảo quản của hồ sơ và được xây dựng theo một chế độ đã được quy định “ 1 (Từ điển Lưu trữ Việt Nam, Cục Lưu trữ nhà nước ấn hành, 1992, trang 25) @. Với định nghĩa này, người đọc hiểu rằng 1/ Danh mục hồ sơ là bảng kê tên hệ thống hồ sơ dự kiến lập trong năm của một cơ quan hay mội đơn vị tổ chức của cơ quan. Điều đó có nghĩa có thể lập danh mục hồ sơ cho cả cơ quan hoặc chỉ một đơn vị tổ chức của cơ quan. 2/ Hồ sơ dự kiến lập phải ghi ký hiệu và xác định thời hạn bảo quản 3/ Hồ sơ trong danh muc phải được phân loai, săp xếp… theo đúng qui định của cơ quan. Còn hồ sơ dự kiến lập, theo định nghia của Từ điển nói trên phải:1/ Gồm toàn bộ tài liệu(hoặc một) có liên quan với nhau về một vấn đề, một sự việc, một đối tượng cụ thể hoặc có cùng một đặc điểm về thể loại,tác giả… hinh thành trong quá trình giải quyết công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của một cơ quan hay của một cá nhân. Nói cách khác, taif liệu đưa vào hồ sơ phải có mối liên hệ lịch sử hoặc logic 2( xem Từ điển Lưu trữ Việt Nam , Cục Lưu trữ nhà nước ấn hành, 1992, trang 37)@ Có thể khẳng định, thuật ngừ lưu trữ là bộ phận cấu thành cơ bản của lưu trữ học, định nghỉa và hiểu đúng bản chất (nội hàm) của khái niệm sẽ có ý nghĩa then chốt trong nghiên cứu lý luận cũng như hoạt động thực tiễn về lưu trữ. Chính vì vậy, Lưu trữ nhiều nước và các tổ chức lưu trữ quốc tế như Hội đồng Lưu trữ quốc tế (ICA), Hội nghị Lãnh đạo Lưu trữ các nươc XHCH trước đây (Tổ chức này đã giải thể đầu thập niên 1990 sau khi Liên Xô tan rã) đã rất quan tâm đến việc biên soan từ điển thuật ngữ lưu trữ để sử dụng trong phạm vi quốc gia hoặc các nước hữu quan. Ví dụ::Từ năm 19 , ngay sau khi thành lập, Hội đông Lưu trữ quốc tế đã tổ chức biên soạn và ấn hành cuốn Từ điển Thuật ngữ lưu trữ quốc tế,Lưu trữ các nước XHCN lúc bấy giờ đã hợp tác biên soạn và xuất bản cuốn Từ điển Thuật ngữ lưu trữ bằng 6 thứ tiếng Nga, Đưc, Bungari, Hungari, Ba Lan và Việt Nam để dùng chung trong các nước XHCN. Từ điển Lưu trữ Việt Nam do Cục Lưu trữ nhà nước ấn hành năm 1992 được biên soạn dựa trên cơ sở thực tiễn lưu trữ Việt Nam, đồng thời tham khảo các từ điển thuật ngữ lưu trữ của quốc tế, trong đó quan trọng nhất là hai cuốn từ điển thuật ngữ lưu trữ nói trên. Việc tham khảo thuật ngữ lưu trữ quốc tế dường như là điều tất yếu,vì rằng các khoa học, trong đó có lưu trữ học là thành quả chung của nhân loại,là tri thức được đúc kết từ thực tiễn và không ngùng được bổ sung, hoàn thiện qua sự nghiên cứu của nhiều thế hệ các nhà lưu trữ học và những người lam công tác lưu trữ nhiều quốc gia trên thế giới; nhất là trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, nếu các thuật ngữ lưu trữ được nhận thức và giải thích một cách thống nhât, sẽ tạo thuận lợi cho việc trao đổi, phổ biến học tập lẫn nhau về chuyên môn, nghiệp vụ...Trong hơn 30 năm qua, lưu trữ học của thế giới nói chung, Viêt Nam nói riêng đã có bước phát triển lớn theo đà tiến bộ của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là sự phái triển của công nghệ thông tin. Ví dụ, từ cuối thế kỷ XX trở về trước, văn bản hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chúc chủ yếu là tài liệu giấy, cho nên tài liệu được giao nộp vào lưu trữ cũng chủ yếu là loại hình tài liệu này. Tuy nhiên, những năm gần đây, với chủ trương của Nhà nước đẩy mạnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; thực hiện văn phòng không giấy tờ ; xây dựng nền kinh tế số , văn bản số hay tài liệu só (tài liệu tin học ) sẽ dần thay thế tài liệu giấy.Những thay đổi mang tính cách mạng nảy ở những mức độ khác nhau cũng khiến nhiều nghiệp vụ lưu trữ củng phải thay đổi. Chẳng hạn,việc sử dụng tài liệu lưu trữ ở các lưu trữ cơ quan cũng như lưu trữ nhà nước trước đây chủ yếu tra tìm bằng công cụ thủ công,như mục lục hồ sơ, thẻ chuyên đề, thẻ hệ thống và trực tiếp đọc tài liệu trên hồ sơ, nhưng hiện nay khi công nghệ thông tin được ứng dụng phổ biến rãi trong công tác lưu trữ, đặc biệt trong giai đoạn xuc tiến mạnh mẽ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thì hinh thức sử dụng tài liệu lưu trữ phổ biến phải là internet, việc tra tịm tài liệu chủ yếu phải dựa vào cơ sở dữ liệu. Điều này chắc chắn hoặc ít hoặc nhiều sẽ làm thay đổi khái niệm của các thuật ngữ có liên mới như các thuật ngữ “thu thập tài liệu” “ sử dụng tài liệu lưu trữ”, công cụ tra cứu khoa học”...; hoặc phải bổ sung các thuật ngữ mới như” dữ liệu”,” cơ sở dữ liệu”.

**Mọt cố thuật ngữ chưa được định nghia hoặc giải thích chính xác**. Trong Từ điển Lưu trữ Việt Nam, có không ít thuật ngữ chưa được định nghĩa hoặc giải thích đúng bản chấ (nội hàm) của khái niệm. Xin nêu một vài ví dụ:

“ Nhân viên lưu trữ” được giải thích: “Một chức danh của ngành Lưu trữ được Nhà nước công nhận dùng để chỉ những cán bộ có trình độ sơ cấp về nghiệp vụ chuyên môn, làm nghiệp vụ có độ phức tạp thấp như tiếp tiếp nhận, đăng ký, chuyển giao công văn đi, công văn đến của cơ quan, đơn vị, xí nghiệp”. Từ điển đã có sự nhầm lẫn công việc cuả nhân viên lưu trữ với công việc của nhân viên văn thư. Trong lúc đó, thuật ngữ “nhân viên văn thư” lại không giải thích rõ nhũng công việc mà nhân viên văn thư có thể làm. Hay như có sự mâu thuận trong định nghĩa thuật ngữ Phông lưu trữ quốc gia nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với thuật ngữ Phông lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo định nghĩa của mục từ”Phông lưu trữ Quốc gia nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ”thi Phông lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận cấu thành của Phông lư trữ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và toàn bộ tài liệu của Phông thuôc sở hữu Quốc gia, tức sở hữu toàn dân.( “Toàn bộ tài liệu lưu trữ có ý nghĩa thực tiễn và lịch sử về chính trị, kinh tế, khoa học, văn hóa-xã hội thuộc sở hữu của Quốc gia, không phụ thuộc vào thời gian sản sinh ra, phương pháp và kỹ thuật chế tác, được bảo quản trong các kho lưu trữ của Đảng, Nhà nướ và kho lưu trữ của các tổ chức thuộc thành phần kinh tế-xã hội khác trong toan quốc” ) Trong lúc đó ,thuật ngữ Phông lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam lại khẳng định tài liệu Phông lưu trữ Đảng thuộc sở hữu của Đảng của đảng Cộng sản Việt Nam ( “Toàn bộ tài liệu lưu trữ của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có ý nghĩa thực tiễn và lịch sử về chính trị, kinh tế, khoa oc, văn hóa- xã hội... thuộc sở hữu của Đảng Cộng sản Việt Nam, không phụ thuộc vào thời gian sản sinh, phương pháp và kỹ thuật chế tác, được bảo quản trong hệ thống kho lưu trữ của Đảng.

**Hiểu không thống nhât hoặc không đầy đủ nghĩa của thuật ngữ khi vận dụng vào thực tiễn.**

**Trong thực tiễn công tác lưu trữ của các cơ quan, tổ chức hiện nay**, có không ít thuật ngữ đã không được cán bộ lưu trữ nhận thức một cách chính xác và thống nhất nội hàm của khái niệm, dẫn đến việc xử lý không đúng đắn hoặc không thống nhất các nghiệp vụ lưu trữ. Ví như các thuật ngữ quan điểm chính trị, quan điểm lịch sử, quan điểm toàn diện và tổng hợp thường có những giải thich khác nhau, và không thể hiện rõ tính chất khoa học, khách quan của các khái niệm mang tính phương pháp luận này. Hay như các cặp thuật ngữ “*thu thập tài liệu “và “bổ sung tài liệu.” khai thác tài liệu”và “sử dụng tàì liệu “ phải chăng đó là những cặp từ đồng nghia?? Nếu không phải từ đồng nghĩa thì cầni chỉ ra sự khác biệt giữa các thuật ngữ đó . Thấy rõ tình trạng nhiều thuật ngữ lưu trữ không được hiểu chính xác và thống nhất này, cách nay 3 năm, Tạp chí Văn thư Lưu trữ Việt Nam đã mở Chuyên mục “Trao đổi về thuật ngữ văn**thư, lưu trữ”. Chuyên mục đã được đông đảo độc giả tham gia bàn thảo, ở một mức độ nhất định, đã góp phần giúp cho cán bộ liwu trữ các ngành, các cấp nhận thức đúng đắn và thống nhất hơn về nội hàm của một số thuật ngữ văn thư, lưu trữ thường dung như hồ sơ, lập hồ sp, xác định gía trị tài iiệu, chỉnh lý tài liệu, v.v…Tiếc rằng, đến tháng 6 năm 2019 thì Tạp chí đình bản theo quyết định của Bộ Nội vụ nhằm thưc.hiện chủ trương tinh giản đầu mối báo chí của Nhà nước. Tuy vậy, nếu không bị đình bản thi Chuyên mục này. Của Tạp chí vẫn tồn tại một hạn chế không thể khắc phục là các ý kiến trao đổi, bàn luận của độc giả, thậm chí ý kiến tổng két của Ban Biên tập Tạp chí chí về một thuật ngữ nào đó cho dù đá ý kiến đúng đắn cũng khong mang mang tính chính thức..*

***Cân tổ chức biên soạn Từ điển thuật ngữ lưu trữ Việt Nam đáp ưng nhu cầu nghiên cứu và hoạt động thực tiễn***

*Tình trạng nhận thức không chính xác và thống nhất các thuật ngữ lưu trữ và thiếu vắng một cuốn tù điển thuật ngữ lưu trữ Việt Nam đầy dủ hệ thống các khái niệm được định nghĩa hoặc giải thích chính xác đã gây khó khăn cho việc nghiên cứu về lưu trữ học và hoạt động thực tiễn của công tác lưu trữ****.*** *Do vậy, theo tôi đã đến lúc ngành Lưu trữ Việt Nam cần biên soạn một cuốn từ diển thuạt ngữ lưu trữ*có thể phục vụ tối đa nhu cầu tra tìm trong các hoạt động thực tiễn của công tác lưu trữ và nghiên cứu về lưu trữ học.Điều đáng mừng là Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, cơ quan giữ trọng trách trực tiếp quản lý nhà nước về công tác văn thư và lưu trữđã nhin thấy tồn tại này, từng cõ những đề tài nghiên cứu cấp ngành về thuật ngữ văn thư, lưu trữ và bước đầu tổ chức việc biên soạn cuốn từ điển thuật ngữ của ngành. Tuy nhiên, theo tôi, để biên soạn được một cuốn Từ điển thuật ngữ lưu trữđảm bảo yêu câu của một từ điển thuật ngữ chuyên ngànhlà chính xác, hệ thốngvà có tính quốc tế, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước cần tổ chúc tốt việc biên soạn, tập trung đơực trí tuệ của giới khoa học trong ngành, có sự tham vấn các chuyên gia về ngôn ngữ học và từ điển hoc.